TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:144/2025/HS-PT
Ngày: 23/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Minh Tân**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Thọ**

Ông **Huỳnh Văn Phú**

- Thư ký phiên toà: Ông **Đỗ Văn Trung Hiếu** - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Đệ** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **309**/2024/TLPT-HS, ngày 15 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo Võ Trung A, do có kháng cáo của bị cáo Võ Trung A và kháng cáo của bị hại Võ Trung H, Lê Thị B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: **79**/2024/HS-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

- Bị cáo có kháng cáo: **Võ Trung A**, sinh ngày 01/01/1968 tại huyện T, tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn Q, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Võ Trung Đ (đã chết) và bà Trần Thị D (đã chết); Bị cáo có vợ tên Lê Thị Hồng H1, sinh năm 1968 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giam ngày 28/02/2023, đến ngày 25/9/2023 được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Bảo lĩnh"*; Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Võ Trung A:

+ Luật sư **Hồ Văn S** - Văn phòng L, Đoàn Luật sư tỉnh Q. Địa chỉ: thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam (có mặt).

+ Luật sư **Nguyễn Thị Thu S1**- Văn phòng L1, Đoàn Luật sư thành phố Đ. Địa chỉ: G H, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

- Bị hại:

+ Ông **Võ Trung H**, sinh năm 1972.

+ Bà **Lê Thị B**, sinh năm 1972.

+ Cháu **Võ Kiều O**, sinh ngày 12/12/2012 (Người đại diện hợp pháp cho cháu O là ông H và B).

Cùng địa chỉ: thôn Q, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam (Có mặt).

- Đại diện cơ quan giám định pháp y:

1. Bs Lê Văn T – Giám đốc Trung tâm Pháp y tỉnh Q (có mặt),
2. Bs Trần Thị Hoài T1 – Trung tâm Pháp y tỉnh Q (có mặt).

- Những người làm chứng:

+ Cháu **Võ Thị Thư T2**, sinh ngày 14/8/2008; Trú tại: thôn Q, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam (có mặt).

Người đại diện hợp pháp cho cháu T2: Ông **Võ Trung H**, sinh năm 1972 và bà **Lê Thị B**, sinh năm 1972; Cùng địa chỉ: thôn Q, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam (có mặt).

+ Ông **Lê Văn P**, sinh năm 1982; Trú tại: thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam (có mặt).

Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Trung A, sinh năm 1968, trú tại thôn Q, xã B, huyện T và Võ Trung H, sinh năm 1972, trú tại thôn Q, xã B, huyện T là anh em cột chèo và có mâu thuẫn từ trước do Võ Trung A nợ tiền gặt lúa của Võ Trung H.

Vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 19/11/2022, Võ Trung A điều khiển xe ô tô BKS 92A-087.889 (xe này của Võ Trung A) đi đến nhà ông Võ Trung H ở tại tổ A, thôn Q, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam để trả tiền gặt lúa. Khi đến nhà ông H, bị cáo A để xe ô tô trước cổng rồi đi bộ vào trong nhà. Khi vào nhà, Anh gặp bà Lê Thị B (là vợ ông H) đang ngồi ăn cơm với các con là Võ Thị Thư T2 (sinh năm 2008) và Võ Kiều O (sinh năm 2012) ở khu vực phòng khách. Võ Trung A đi đến đứng gần mâm cơm nhà bà B đang ăn và nói với bà B *"tiền gặt lúa mi bao nhiêu tau trả"* thì bà B trả lời *"chuyện đã lâu rồi, hồi nớ anh không trả chừ tôi không lấy đâu"*. Võ Trung A dùng tay trái rút ví đưa ra trước mặt bà B và có lời nói xúc phạm, Anh hỏi H đâu rồi thì lúc này ông H từ phòng lồi đi ra (ông H mặc quần dài, cởi trần không mặc áo). Ông H hỏi *"tiền bạc chi rứa ông A"* thì Võ Trung A bước tới trước mặt ông H và nói *"ĐM mi, tiền đây tao trả chớ chi mi đăng facebook"*, tay trái Võ Trung A cầm ví đưa trước mặt ông H, còn tay phải rút từ phía sau lưng ra 01 cái kéo (bằng kim loại, mũi nhọn, có chiều dài 23cm, tay cầm dài 10cm, mũi kéo dài 13cm) đâm vào bụng của ông H 01 cái, ông H lùi lại

khu vực phòng lồi lấy 01 con dao tự chế (bằng kim loại, phần lưỡi dài 46cm, rộng 0,3cm; cán dao hình tụ tròn dài 13cm, đường kính 2,5cm) cầm dao trên tay. Bà B và cháu O thấy máu từ bụng của ông H chảy ra nên xông vào ôm ông Võ Trung A lại, giằng co để lấy cái kéo mà Võ Trung A đang cầm trên tay. Võ Trung A dùng kéo quơ qua quơ lại loạn xạ trúng vào vùng bụng của bà B và tay phải của cháu O. Lúc này, Võ Trung H bực tức cầm dao tự chế trên tay chém vào người Võ Trung A trúng vào tay trái và vùng bụng của A. Ông H, bà B và cháu O tiếp tục xông vào vật và giằng co với Võ Trung A để lấy cái kéo từ tay Võ Trung A. Sau đó cháu O không giằng co với Võ Trung A nữa, bà B và ông H tiếp tục giằng co với Võ Trung A đến bậc tam cấp của hiên nhà thì Võ Trung A bị té nên ông H ngồi đè lên người Võ Trung A và giật lấy cái kéo từ tay Võ Trung A và đưa cái kéo cho cháu Võ Thị Thư T2 đang đứng gần đó. Lúc này, bà B la làng, ông Lê Văn P (sinh năm 1982, trú tại thôn A, xã B, huyện T có cửa hàng nhôm kính gần đó) chạy qua thấy ông H đang ngồi trên bụng Võ Trung A, tay trái ông H cầm con dao tự chế, tay phải thì bụm ở bụng để che vết thương. Ông P vào can ngăn, giật con dao tự chế trên tay của ông H và vứt ra ngoài sân. Ông H, bà B, cháu O và Võ Trung A được mọi người đưa đi cấp cứu.

- Tại Bản giám định thương tích số 02/GĐTT.23 ngày 06/01/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Q kết luận: tỉ lệ thương tích của Võ Trung H là 33% (ba mươi ba phần trăm), thương tích chi tiết như sau:

+ Trước trên vành tai phải có vết rách da đã lãnh sẹo dài 01cm, rộng 0,2cm. Vết thương do vật tày có cạnh tác động gây nên. Hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái (tỉ lệ 01%).

+ Mặt sau ngoài đoạn 1/3 trên cánh tay trái có hai vết rách da, xát da đã lành sẹo cách nhau 4cm. Vết phía trước rách da, xát da dài 4cm, rộng 0,2cm (vết rách da dài 2cm). Vết thương do vật tày có cạnh tác động gây nên. Hướng chếch từ sau ra trước, từ trái sang phải (tỉ lệ thương tích 01%); vết phía sau rách da dài 1,2cm, rộng 0,2cm. Vết thương do vật tày có cạnh tác động gây nên. Hướng từ sau ra trước (tỉ lệ thương tích 01%);

+ Vùng ngực - bụng bên trái, tương ứng cung trước khoan sườn VI, VII có vết rách thủng da, cơ đã lành sẹo dài 1,5cm, rộng 0,3, sờ nắn tổ chức dưới da vết thương chắc. Vết thương do vật sắc nhọn tác động gây nên. Hướng từ trước ra sau, chếch từ trên xuống dưới (tỉ lệ 31%).

Tổng tỉ lệ thương tích cộng giật lùi 33,05%, làm tròn 33%.

- Tại Bản giám định thương tích số 03/GĐTT.23 ngày 06/01/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Q kết luận: tỉ lệ thương tích của bà Lê Thị B là 03% (ba phần trăm), thương tích chi tiết như sau:

+ Vùng đỉnh bên phải có vết rách da đã lành sẹo dài 3,8cm, rộng 0,2cm. Vết thương do vật tày có cạnh tác động gây nên. Hướng từ trên xuống dưới (tỉ lệ thương tích 01%);

+ Mặt sau ngoài đoạn 1/3 trên và giữa cẳng tay bên phải có vết rách da, xát da không liên tục đã lành sẹo hình gần tròn đường kính 3cm. Vết thương do vật tày có cạnh tác động gây nên. Hướng từ sau ra trước (tỉ lệ thương tích 01%);

+ Vùng bụng cách trên rốn 9cm, cách đường giữa về bên trái 3,5cm có vết rách thủng da đã lành sẹo 0,3cm, rộng 0,2cm. Vết thương do vật sắc nhọn gây nên. Hướng từ trước ra sau (tỉ lệ thương tích 01%);

- Tại bản giám định thương tích số 05/GĐTT.23 ngày 06/01/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Q kết luận: tỉ lệ thương tích của Võ Kiều O là 01%, thương tích chi tiết như sau:

+ Gan bàn tay phải, trên nền xương bàn II có vết rách thủng da cơ đã lành sẹo dài 0,3cm, rộng 0,2cm, vết thương do vật sắc nhọn gây nên. Hướng từ trước ra sau (tỉ lệ thương tích 01%).

+ Bệnh nhân van đau vùng cổ tay phải, kiểm tra không thấy xát da, bầm tụ máu dưới da, ấn đau nhẹ, đau chủ yếu đau da và cơ. Sang chấn này do vật tày tác động gây nên. Tình trạng đau da và cơ sau thời gian điều trị khỏi nên không xếp tỉ lệ thương tích.

+ Mặt trước trong đoạn 1/3 giữa cẳng tay bên phải có vết xát da đã lành sẹo tốt khó nhận biết. Vết xát da đã lành sẹo tốt, khó nhận biết nên không xếp tỉ lệ thương tích.

- Tại bản giám định thương tích số 01/GĐTT.23 ngày 06/01/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Q kết luận: tỉ lệ thương tích của Võ Trung A là 11%, thương tích chi tiết như sau:

+ Bệnh nhân van còn đau khắp đầu, kiểm tra không thấy xát da, bầm tụ máu dưới da. Sang chấn này do vật tày tác động gây nên (tỉ lệ thương tích 05%);

+ Dấu thâm tím tụ máu quanh hốc mắt hai bên đã lành, không thấy xát da và xuất huyết kết mạc, giác mạc hai mắt. Sang chấn này do vật tày tác động gây nên. Hướng từ trước ra sau (không xếp tỉ lệ thương tích);

+ Bệnh nhân van đau vùng mũi, không thấy xát da, bầm tụ máu dưới da, kiểm tra hốc mũi hai bên sạch, thông thoáng, không có máu khô đọng lại, vuốt nhẹ dọc theo sống mũi thẳng không nghẹt mũi. Sang chấn này do vật tày tác động gây nên. Hướng từ trước ra sau (không xếp tỉ lệ thương tích);

+ Dấu rách dập niêm mạc môi trên bên trái đã lành sẹo tốt dài 1,6cm, rộng 01cm (tỉ lệ thương tích 01%). Mất răng R4.2, hố chân răng còn nề đỏ. Tổn thương này do vật tày tác động gây nên. Hướng từ trước ra sau (tỉ lệ thương tích 02%);

+ Dấu sưng nề vùng vai phải đã lành không thấy xát da, bầm tụ máu dưới da, ấn đau nhẹ, đau chủ yếu da và cơ. Sang chấn này do vật tày tác động gây nên (không xếp tỉ lệ thương tích);

+ Mặt ngoài đoạn 1/3 dưới cánh tay bên phải có vết xát da không liên tục đã lành sẹo dài 5cm, chỗ rộng nhất 4cm. Vết thương này do vậy tày tác động gây nên (tỉ lệ thương tích 01%);

+ Mặt sau ngoài vai đoạn 1/3 trên cánh tay trái có vết xát da đã lành sẹo dài 10cm, chỗ rộng nhất 0,2cm. Vết thương này do vật tày có cạnh sắc tác động gây nên. Hướng chếch từ sau ra trước, từ trái sang phải (tỉ lệ thương tích 01%);

+ Mặt sau trong đoạn 1/3 giữa cẳng tay trái có vết thủng da và xát da lành sẹo dài 1,6cm, rộng nhất 0,2cm (vết thủng da dài 1cm). Vết thương này do vật tày có cạnh sắc tác động gây nên. Hướng chếch từ sau ra trước (tỉ lệ thương tích 01%).

+ Vùng bụng, cách ngang rốn về bên phải 8cm có vết xát da đã lành sẹo dài 4cm, rộng 0,2cm. Vết thương này do vật tày có cạnh sắc tác động gây nên. Hướng từ trước ra sau (tỉ lệ 01%).

Tổng tỉ lệ thương tích cộng giật lùi là 11,46%, làm tròn 11%.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số **79**/2024/HS-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam đã căn cứ khoản 3 Điều 134; điểm b khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017),* xử phạt bị cáo **Võ Trung A 05** *(Năm)* năm tù.

- Về bồi thường trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Võ Trung A phải bồi thường cho ông Võ Trung H, bà Lê Thị B, cháu Võ Kiều O tổng số tiền là **106.667.228** đồng *(Một trăm lẻ sáu triệu, sáu trăm sáu mươi bảy nghìn, hai trăm hai mươi tám đồng),* trừ đi số tiền bị cáo A đã nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T là 25.000.000 đồng *(Hai mươi lăm triệu đồng)*, số tiền còn lại buộc bị cáo Võ Trung A phải tiếp tục bồi thường là 81.667.228 đồng *(T3 mươi mốt triệu, sáu trăm sáu mươi bảy nghìn, hai trăm hai mươi tám đồng).*

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Ngày 10/10/2024, bị cáo Võ Trung A, kháng cáo xin được xem xét về phần tội danh.

Ngày 15/10/2024, bị hại ông Võ Trung H và bà Lê Thị B, kháng cáo xin được xem xét về phần bồi thường trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Võ Trung A giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị hại ông Võ Trung H và bà Lê Thị B giữ nguyên nội dung kháng cáo về phần bồi thường trách nhiệm dân sự.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào biên bản hiện trường và lời khai các bên có đủ cơ sở để xác định: Lúc bị cáo Võ Trung A vào nhà Võ Trung H, khi đến gần cầu thang bị cáo Võ Trung A và bị hại Võ Trung H gặp nhau, tay trái Võ Trung A cầm ví đưa trước mặt ông H, còn tay phải rút từ phía sau lưng ra 01 cái kéo đâm vào bụng của ông H 01 cái, ông H lùi lại khu vực phòng lối lấy 01 con dao tự chế chém vào người Võ Trung A trúng vào tay trái và vùng bụng của A. Bà B và cháu O xông vào ôm ông Võ Trung A lại, giằng co để lấy cái kéo mà Võ Trung A đang cầm trên tay. Võ Trung A dùng kéo quơ qua quơ lại loạn xạ trúng vào vùng bụng của bà B và tay phải

của cháu O. Võ Trung A, Võ Trung H và bà B tiếp tục giằng co đến khi được mọi người can ngăn và đưa đi bệnh viện. Đồng thời theo ý kiến trình bày của đại diện cơ quan giám định pháp y tại phiên tòa thì khi bị cáo và bị hại đứng đối diện nhau, bị cáo cầm kéo, mũi kéo về phía ngón tay út đâm vào bụng bị hại thì có thể gây ra vết thương như mô tả tại kết luận giám định. Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận việc thương tích trên cơ thể bị hại Võ Trung H là do bị cáo dùng cây kéo gây ra. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để làm căn cứ xử phạt bị cáo Võ Trung A 05 *(Năm)* năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Về trách nhiệm dân sự cấp sơ thẩm cũng đã xem xét buộc bồi thường thỏa đáng nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, kháng cáo của các bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm về tội danh, hình phạt và về trách nhiệm dân sự.

- *Luận cứ bào chữa của Luật sư Hồ Văn S cho bị cáo Võ Trung A:* Luật sư không thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Võ Trung A, bởi lẻ: khi bị cáo Võ Trung A vào nhà ông Võ Trung H thì bị ông H và vợ con ông H đánh trước, trong lúc giằng co bị cáo đã giật được cái kéo đâm trúng bụng ông H gây thương tích. Lời khai của bị cáo A phù hợp với giải thích cơ chế hình thành vết thương của Trung tâm pháp y tỉnh Q đối với thương tích có trên người bị cáo A. Hơn nữa, Viện kiểm sát căn cứ vào lời khai của bị hại Võ Trung H, Lê Thị B, Võ Kiều O và người làm chứng Võ Thị Thư T2 là những người trong cùng gia đình để truy tố bị cáo A về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS là chưa đủ cơ sở, không khách quan. Đồng thời tang vật gây án là chiếc kéo chưa được làm rõ do đâu mà có. Mặc dù bị cáo đã thừa nhận việc đã gây thương tích cho bị hại 33% trong lúc đang bị các bị hại đánh. Vì vậy, trong trường hợp này bị cáo A chỉ phạm vào tội " Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng" theo quy định tại Điều 136 BLHS năm 2015. Do đó, Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố và xét lại theo quy định của pháp luật.

Luật sư Nguyễn Thị Thu S1 bào chữa cho bị cáo Võ Trung A:

Ông Võ Trung H có hành vi dùng con dao tự chế chém gây thương tích cho bị cáo Võ Trung A 11% nhưng không xem xét trách nhiệm hình sự là thiếu sót. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm để điều tra làm rõ hành vi của bị cáo Võ Trung A cũng như xem xét trách nhiệm hình sự của bị hại Võ Trung H.

Bị cáo tranh luận: Bị cáo thừa nhận có sai là dùng kéo gây thương tích cho bị hại 33% nhưng bị cáo gây thương tích cho bị hại trong trong tình trạng bị đánh trước và đang bị các bị hại đè trên người nên bị cáo chụp được cây kéo nằm trên sàn nhà nhưng không nhớ rõ được nguồn gốc để đâm trúng bị hại.

Các bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Võ Trung A có đơn kháng cáo về phần tội danh, bị hại ông Võ Trung H và bà Lê Thị B có đơn kháng cáo về phần bồi thường trách nhiệm dân sự. Xét đơn kháng cáo của bị cáo và các bị hại trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Võ Trung A không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, xét các tài liệu, chứng cứ được Cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án cùng với lời khai của các bị hại và những người làm chứng, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Theo lời khai của cháu Võ Thị Thư T2 là bị hại trong vụ án tại biên bản làm việc lúc 21 giờ 30 phút ngày 19/11/2022 sau khi sự việc vừa xảy ra. Cháu T2 có mặt lúc xảy ra sự việc, tại thời điểm này cháu T2 mới đủ 14 tuổi và trong lúc hoảng loạn thì cháu T2 không có thời gian, cũng như ý tưởng để tạo dựng nên một sự việc như lời khai của mình đối với hành vi dùng kéo đâm ông Võ Trung H của bị cáo Võ Trung A. Mặt khác, biên bản hiện trường thể hiện, trong nhà ông H nơi gia đình ăn cơm *(vị trí 1)* có vết máu lớn có kích thước 2,70 x 2,25m và ngoài sân *(vị trí 2)* có máu nhưng ít hơn kích thước 1,05 x 0,75m và có vị trí cách tâm cái kính *(vị trí 3)* là 0,75m. Như vậy, sự việc xảy ra hai bên giằng co nhau từ trong nhà ông Võ Trung H ra ngoài sân và trong nhà có nhiều máu hơn, điều này thể hiện ông H bị đâm ở trong nhà. Hơn nữa, tại phiên tòa bị cáo Võ Trung A thừa nhận do bực tức vì bị đăng lên facebook do chưa trả tiền gặt lúa nên đến nhà bị hại H hỏi chuyện và trước khi đến nhà ông H bị cáo đã có uống rượu. Đối chiếu biên bản khám nghiệm hiện trường và lời khai của cháu T2 là phù hợp, vì vậy có căn cứ để xác định: Vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 19/11/2022 tại nhà của ông Võ Trung H ở thôn Q, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam, do mâu thuẫn trong việc nợ tiền gặt lúa nên Võ Trung A có hành vi dùng cái kéo (bằng kim loại, mũi nhọn, có chiều dài 23cm; tay cầm dài 10cm, lưỡi kéo dài 13cm) là hung khí nguy hiểm đâm vào người ông Võ Trung H gây thương tích với tỉ lệ 33%. Thấy ông H bị đâm, bà B và cháu O (là vợ và con ông H) xông vào giằng co với Võ Trung A thì bị Võ Trung A dùng kéo quơ qua quơ lại trúng bà B và cháu O gây thương tích với bà B 03% và cháu O 01%. Ông H bực tức dùng dao (lưỡi dao dài 46cm, rộng 0,3cm; cán dao hình trụ tròn dài 13cm, đường kính 2,5cm) chém trúng vào tay trái và vùng bụng của Võ Trung A và cùng với bà B giằng co ôm vật Võ Trung A để giật lấy cái kéo từ tay Võ Trung A làm cho Võ Trung A bị thương tích 11%.

Hành vi dùng kéo đâm vào bụng bị hại Võ Trung H của bị cáo Võ Trung A ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của bị hại H. Tuy nhiên, bị cáo A dùng cái kéo đâm ông H 01 nhát trúng vào vùng bụng, cường độ tấn công không cao và bị cáo không có ý thức tước đoạt tính mạng của ông H, quá trình gằng co và sau khi kết thúc sự việc bị hại H được đưa đi cấp cứu, điều trị và sức khỏe đã bình phục nên hành vi của bị cáo Võ Trung A không đủ yếu tố cấu thành tội *"Giết người"* mà đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Cố ý gây thương tích "* theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(với tình tiết định khung là dùng hung khí nguy hiểm và gây thương tích của người khác mà tỉ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%)*

Với hành vi nêu trên của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Võ Trung A phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017)* là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy:

Bị cáo cho rằng lúc đến nhà bị hại Võ Trung H, khi bị cáo rút ví ra lấy tiền để trả cho bị hại thì bị hại đang trên cầu thang đi xuống và có cầm theo 1 cây cộng quạt bằng sắt màu đen đánh vào đầu, mặt bị cáo *(BL99, BL100,BL101)* và sau đó hai bên tiếp tục giằng co, xô xát nhau cho đến khi được can ngăn và đưa đi cấp cứu. Tuy nhiên, ngay sau khi sự việc xảy ra thì lúc 20 giờ ngày 19/11/2022 cơ quan Công an đến lập biên bản ghi nhận hiện trường thì không có thu được cộng quạt bằng sắt như bị cáo khai. Do đó, lời khai của bị cáo cho rằng khi đến nhà bị hại Võ Trung H để trả tiền thì bị bị hại dùng cộng quạt bằng sắt đánh trước là không có cơ sở. Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận việc thương tích trên cơ thể bị hại Võ Trung H là do bị cáo dùng cây kéo gây ra. Hành vi gây thương tích cho bị hại của bị cáo khi có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực pháp luật hình sự để nhận thức được việc gây thương tích cho người khác là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện và hậu quả đã xảy ra. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những gây ra thương tích cho ông H, bà B và cháu O mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần phải xử bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả gây ra mới có điều kiện để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin xem xét về phần tội danh của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần phần tội danh và hình phạt.

[4] Xét kháng cáo xin xem xét về phần bồi thường dân sự của các bị hại:

Hội đồng xét xử xét thấy, tổng số tiền bị cáo Võ Trung A phải bồi thường cho ông Võ Trung H, bà Lê Thị B, cháu Võ Kiều O là **106.667.228** đồng *(Một trăm lẻ sáu triệu, sáu trăm sáu mươi bảy nghìn, hai trăm hai mươi tám đồng),* trừ đi số tiền bị cáo A đã nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T là 25.000.000 đồng *(hai mươi*

lăm triệu đồng), số tiền còn lại buộc bị cáo Võ Trung A phải tiếp tục bồi thường là 81.667.228 đồng *(tám mươi mốt triệu, sáu trăm sáu mươi bảy nghìn, hai trăm hai mươi tám đồng)* theo như bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng với tính chất mức độ hậu quả trong vụ án mà các bị hại đã bị thiệt hại. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị hại không có bổ sung tài liệu chứng cứ mới. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị hại về phần bồi thường trách nhiệm dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần bồi thường trách nhiệm dân sự.

[5] Xét luận cứ bào chữa của các Luật sư:

Luận cứ bào chữa cho rằng bị cáo Võ Trung A chỉ phạm vào tội " Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng" theo quy định tại Điều 136 BLHS năm 2015 nên đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố và xét lại theo quy định của pháp luật. Với các nội dung đã được đại diện Viện kiểm sát và Hội đồng xét xử phân tích nêu trên thì không có cơ sở để xác định bị cáo gây thương tích cho bị hại do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng nên Hội đồng xét xử không chấp nhận luận cứ bào chữa này của Luật sư.

Đối với luận cứ bào chữa cho rằng ông Võ Trung H có hành vi dùng con dao tự chế chém gây thương tích cho bị cáo Võ Trung A 11% nhưng không xem xét trách nhiệm hình sự là thiếu sót. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm để điều tra làm rõ hành vi của bị cáo Võ Trung A cũng như xem xét trách nhiệm hình sự của bị hại Võ Trung H. Hội đồng xét xử xét thấy, đối với thương tích 11% của Võ Trung A là do Võ Trung H dùng dao tự chế chém và trong quá trình ông H, bà B giằng co giật lấy cái kéo từ tay Võ Trung A, ông A bị ngã ở thềm bậc tam cấp nhà ông H gây nên. Ông Võ Trung H có hành vi dùng dao chém Võ Trung A nhưng nguyên nhân phát sinh hành vi là do Võ Trung A đến nhà ông Võ Trung H gây sự, có lời nói xúc phạm và dùng kéo đâm gây thương tích cho ông H 33%, bà B 03%, cháu O 01%. Hành vi trái pháp luật của bị cáo Võ Trung A đã làm cho ông H bị kích động mạnh về tinh thần nên hành vi của ông H gây thương tích cho bị cáo Võ Trung A không đủ yếu tố cấu thành tội phạm quy định tại Điều 135 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, không có cơ sở khi cho rằng cần phải xem xét trách nhiệm hình sự của bị hại Võ Trung H khi gây thương tích cho bị cáo Võ Trung A 11%. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận luận cứ bào chữa của luật sư.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Do kháng cáo của các bị hại không được chấp nhận, nên căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 23, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc các bị hại phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Trung A và các bị hại ông Võ Trung H, bà Lê Thị B, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 79/2024/HS-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, về phần tội danh, hình phạt và phần bồi thường trách nhiệm dân sự.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017)*;

Xử phạt bị cáo **Võ Trung A 05** *(Năm)* năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án được trừ thời gian tạm giam từ ngày 28/02/2023, đến ngày 25/9/2023.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Võ Trung A phải bồi thường cho ông Võ Trung H, bà Lê Thị B, cháu Võ Kiều O tổng số tiền là **106.667.228** đồng *(Một trăm lẻ sáu triệu, sáu trăm sáu mươi bảy nghìn, hai trăm hai mươi tám đồng),* trừ đi số tiền bị cáo A đã nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T là 25.000.000 đồng *(Hai mươi lăm triệu đồng)*, số tiền còn lại buộc bị cáo Võ Trung A phải tiếp tục bồi thường là 81.667.228 đồng *(T3 mươi mốt triệu, sáu trăm sáu mươi bảy nghìn, hai trăm hai mươi tám đồng).*

2. Về án phí:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Võ Trung A phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự phúc thẩm.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 23, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Vì kháng cáo của bị hại ông Võ Trung H và bà Lê Thị B không được chấp nhận, nên ông H và bà B phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự phúc thẩm

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 23/5/2025.

Nơi nhận:
- VKS tỉnh Quảng Nam;
- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án Huyện Thăng Bình;
- VKS Huyện Thăng Bình;
- Công an Huyện Thăng Bình;
- Chi cục THADS Huyện Thăng Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Phòng PV 06 CA Q.Nam;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Tân